

## **Trường Ngoại ngữ - Tin học TP Hồ Chí Minh công bố điểm chuẩn 2025**

15:00 22/08/2025

Phương thức xét điểm thi tốt nghiệp THPT 2025 của nhà trường ở mức điểm chuẩn dao động 15-17 điểm.

Trưa 22/8, Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP Hồ Chí Minh (HUFLIT) chính thức công bố điểm chuẩn trúng tuyển cho 23 ngành đào tạo hệ đại học chính quy theo ba phương thức: xét điểm thi tốt nghiệp THPT 2025, xét học bạ lớp 12 và xét điểm kỳ thi đánh giá năng lực (ĐGNL) Đại học Quốc gia (ĐHQG) TP Hồ Chí Minh.



## ĐIỂM CHUẨN TRÚNG TUYỂN NĂM 2025

| STT | Ngành                                | Phương thức 1:<br>Điểm thi<br>TN THPT<br>(Thang điểm 30) | Phương thức 2:<br>Điểm học bạ<br>lớp 12 THPT<br>(Thang điểm 30) | Phương thức 3:<br>Điểm thi ĐGNL của<br>ĐHQG TP. HCM<br>(Thang điểm 1200) |
|-----|--------------------------------------|----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|
| 1   | NGÔN NGỮ ANH*                        | 17                                                       | 20                                                              | 600                                                                      |
| 2   | NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC                  | 17                                                       | 20                                                              | 600                                                                      |
| 3   | ĐÔNG PHƯƠNG HỌC                      | 15                                                       | 18                                                              | 500                                                                      |
| 4   | NGÔN NGỮ HÀN QUỐC                    | 15                                                       | 18                                                              | 500                                                                      |
| 5   | NGÔN NGỮ NHẬT                        | 15                                                       | 18                                                              | 500                                                                      |
| 6   | CÔNG NGHỆ THÔNG TIN                  | 15                                                       | 18                                                              | 500                                                                      |
| 7   | TRÍ TUỆ NHÂN TẠO                     | 15                                                       | 18                                                              | 500                                                                      |
| 8   | THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ                   | 15                                                       | 18                                                              | 500                                                                      |
| 9   | KỸ THUẬT PHẦN MỀM                    | 15                                                       | 18                                                              | 500                                                                      |
| 10  | QUẢN TRỊ KINH DOANH*                 | 15                                                       | 18                                                              | 500                                                                      |
| 11  | KINH DOANH QUỐC TẾ*                  | 15                                                       | 18                                                              | 500                                                                      |
| 12  | LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG* | 15                                                       | 18                                                              | 500                                                                      |
| 13  | MARKETING*                           | 17                                                       | 20                                                              | 600                                                                      |
| 14  | QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH* | 15                                                       | 18                                                              | 500                                                                      |
| 15  | QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN*                  | 15                                                       | 18                                                              | 500                                                                      |
| 16  | QUAN HỆ QUỐC TẾ*                     | 15                                                       | 18                                                              | 500                                                                      |
| 17  | QUAN HỆ CÔNG CHÚNG*                  | 15                                                       | 18                                                              | 500                                                                      |
| 18  | TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN*         | 17                                                       | 20                                                              | 600                                                                      |
| 19  | KẾ TOÁN                              | 15                                                       | 18                                                              | 500                                                                      |
| 20  | KIỂM TOÁN                            | 15                                                       | 18                                                              | 500                                                                      |
| 21  | TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG                | 15                                                       | 18                                                              | 500                                                                      |
| 22  | LUẬT KINH TẾ                         | 15                                                       | 18                                                              | 500                                                                      |
| 23  | LUẬT                                 | 15                                                       | 18                                                              | 500                                                                      |

### GHI CHÚ:

- Phương thức 1, Phương thức 2: Không có độ lệch điểm giữa các tổ hợp.
- Các ngành (\*) có môn Tiếng Anh nhân hệ số 2 (đối với Phương thức 1 & 2) đã được quy về thang điểm 30.
- Mỗi đối tượng ưu tiên cách nhau 1.0 điểm; mỗi khu vực cách nhau 0.25 điểm (đối với Phương thức 1 & 2).
- Mỗi đối tượng ưu tiên cách nhau 40 điểm, mỗi khu vực cách nhau 10 điểm (đối với phương thức 3).

Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP Hồ Chí Minh lấy 15-17 điểm thi tốt nghiệp.

Với phương thức xét điểm thi tốt nghiệp THPT 2025, điểm chuẩn dao động 15-17 điểm. Các ngành “hot” như Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc, Marketing, Truyền thông đa phương tiện đều ở mức 17 điểm.

Đối với xét học bạ lớp 12, mức điểm chuẩn từ 18-20 điểm. Một số ngành yêu cầu cao nhất 20 điểm, trong khi Công nghệ thông tin, Đông phương học, Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, Kế toán, Kiểm toán lấy 18 điểm.

Ở phương thức ĐGNL ĐHQG TP Hồ Chí Minh, điểm chuẩn dao động 500-600 điểm. Đáng chú ý, các ngành Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc, Marketing, Truyền thông đa phương tiện đòi hỏi thí sinh phải đạt từ 600 điểm trở lên mới trúng tuyển.

HUFLIT sẽ tổ chức làm thủ tục nhập học cho tân sinh viên khóa 31 từ ngày 23 đến 26/8 tại cơ sở Sư Vạn Hạnh. Nhà trường cũng thông báo nhận hồ sơ xét

tuyển bổ sung đến 31/8 để mở rộng cơ hội cho thí sinh.

**Minh Minh**